

Bản án số: 278/2019/HS-PT

Ngày: 18- 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Các thẩm phán:

Ông Trần Thanh Phong

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 170/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Thiên D do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 129/2019/HS-ST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Họ tên bị cáo: **Nguyễn Thiên D**. Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 293A/2, khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Ngọc Đ, thuộc Văn phòng luật sư Đoàn số N1, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lương Hoàng Thị Yên L, sinh năm 1968 -

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Lô 101/2-5, đường 3B, khu công nghiệp A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S: ông Nguyễn Thành H. Thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Thành H, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (xin vắng mặt).

Người làm chứng: chị Bùi Thị Th, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: E689A, tổ 21, Kp5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

Bị cáo Nguyễn Thiên D không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thiên D là công nhân làm việc tại kho hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S ở khu phố 3, phường T, thành phố B. Trong quá trình làm việc, D thường về sau cùng nên được tổ trưởng phụ trách kho nhờ khóa cửa kho và niêm phong kho sau giờ làm việc, vì vậy D nảy sinh ý định lấy trộm hàng hóa trong kho đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 21/9/2018 đến ngày 28/9/2018, lợi dụng khi hết giờ làm việc các công nhân đi về hết thì D đã 02 lần lấy trộm hàng hóa trong kho, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2018, D mở cửa kho và điều khiển xe nâng vào trong kho lấy trộm 03 ba lét chứa tổng cộng 1.300 thùng carton loại 900ml 2*6pcs & Zpad (số 19-V2) và 01 ba lét có 600 cái vách ngăn thùng 900ml bằng carton rồi D sử dụng xe nâng chở số ba lét trên ra để trước cổng công ty. Sau đó, D gọi điện thoại cho chị Bùi Thị Th, ngụ tại thôn D, xã T, huyện D, tỉnh H (là người chuyên thu mua ve chai) đến và D bán cho chị Th các thùng carton và vách ngăn trên được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, chị Th bán lại các thùng carton và vách ngăn trên cho các điểm thu mua phế liệu không rõ địa chỉ được 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2018, D mở cửa kho và điều khiển xe nâng vào trong kho lấy trộm 02 ba lét chứa tổng cộng 820 thùng carton loại 900ml 2*6pcs & Zpad (số 19-V2), 02 bao chứa 100 kg màng co sấy phân loại

50g (L360*W175) và 02 bao màng co sấy phần loại phế liệu (không rõ trọng lượng). Sau khi điều khiển xe nâng chở số hàng trên ra ngoài thì D sợ bị phát hiện nên D đã chở 02 ba lết có 820 thùng carton loại 900ml 2*6pcs & Zpad (số 19-V2) vào để lại trong kho. Sau đó, D gọi điện thoại cho chị Bùi Thị Th đến và bán cho chị Th 02 bao màng co loại phế liệu được 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn 02 bao chứa 100 kg màng co sấy phần loại 50g (L360*W175) thì chị Th không mua nên D đã nhờ chị Th chở đi vứt bỏ.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, Công ty trách nhiệm hữu hạn S đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xác minh. Qua truy xét, ngày 21/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Thiên D về tội “Trộm cắp tài sản” để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 402/TCKH-HĐĐG ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 100 kg màng co sấy phần loại 50g trị giá 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Đối với 02 bao màng co sấy phần loại phế liệu do là hàng phế liệu vứt bỏ nên Công ty trách nhiệm hữu hạn S không yêu cầu định giá và xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 400/TCKH-HĐĐG ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản TP Biên Hòa 1.300 thùng carton loại 900ml và 600 cái vách ngăn thùng carton loại 900ml có tổng trị giá 15.669.000 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Tổng giá trị định giá là 20.469.000 đ (Hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: 1.300 thùng carton loại 900ml, 600 cái vách ngăn thùng carton loại 900ml và 02 bao màng co sấy phần loại phế liệu sau khi mua thì chị Bùi Thị Th bán lại cho các điểm thu mua phế liệu không rõ địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được và 100 kg màng co sấy phần loại 50g Nguyễn Thiên D đã nhờ chị Th vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Lê Mạnh H là đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn S yêu cầu Nguyễn Thiên D bồi thường 20.469.000 đ (Hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKSBH ngày 20/02/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thiên D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án sơ thẩm số 129/2019/HS-ST ngày 18/3/2019, của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định. Ngày 19/3/2019, bị cáo Nguyễn Thiên D có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, cùng ngày bị cáo có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo với lý do Tòa án xét xử bị cáo 08 tháng tù là phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Ngày 08/4/2019, bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn S kháng cáo với lý do: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng tù là chưa thỏa đáng. Đề nghị Hủy án để trả hồ sơ điều tra mở rộng việc trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Thiên D.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy án sơ thẩm trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để tiến hành điều tra mở rộng việc trộm cắp tài sản của bị cáo tránh bỏ lọt tội phạm và tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về phạt bị cáo đối với bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về tội danh và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp không nặng.

Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn S đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để trả hồ sơ cho cơ quan điều tra mở rộng về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thiên D. Căn cứ vào lời khai của của chị Bùi Thị Th tại phiên tòa hôm nay cùng với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát kết luận hành vi của bị cáo thực hiện 02 lần vào ngày 21/9/2018 và 28/9/2018 là có căn cứ. Riêng việc phía Công ty trách nhiệm hữu hạn S cho rằng căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo thừa nhận từ tháng 3 đến tháng 8 có thực hiện hành vi

trộm cắp của công ty. Tuy nhiên, Công ty trách nhiệm hữu hạn S không cung cấp được hóa đơn, chứng từ, không thường xuyên kiểm tra kho đồng thời cũng không thể coi lời khai duy nhất của bị cáo là căn cứ để buộc tội bị cáo. Do vậy, cơ quan điều tra kết luận chưa đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã thực hiện việc trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2018, nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy án Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

Đối với việc xác định tư cách tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn S là nguyên đơn dân sự đồng thời có thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 23/2019/TB-TA ngày 20/03/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về việc thay đổi tư cách tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ nguyên đơn dân sự thành bị hại là không đúng, trường hợp trên không thuộc trường hợp được thông báo, sửa chữa bổ sung bản án theo quy định tại Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự, Việc xác định sai tư cách tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã án vi phạm thủ tục tố tụng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 như: “Xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ”. Sau khi ban hành thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 23/2019/TB-TA ngày 20/03/2019, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành tổng đạt ngay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án để Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại và xác định đúng tư cách đương sự khi đưa vào tham gia tố tụng để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa vắng mặt nhưng có bài bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét với các lý do sau.

Việc xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn S với tư cách là bị hại sẽ dẫn đến Công ty trách nhiệm hữu hạn S không có nghĩa vụ trình bày những tình tiết liên quan đến việc bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 3 Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự (chỉ áp dụng với tư cách là nguyên đơn dân sự). Trong thực tế bị hại yêu cầu điều tra xác minh hành vi trộm cắp của bị cáo D từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2018 nhưng không được điều tra giải quyết. Việc cơ quan điều tra không triệt để điều tra hành vi trộm cắp của bị cáo D có thể làm thiệt hại đến

quyền lợi hợp pháp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra thể hiện ngoài những lần trộm cắp có ghi hình vào ngày 21/9/2018 và ngày 28/9/2018, thì bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ tháng 3 đến tháng 8/2018, ngoài ra chị Bùi Thị Th cũng xác định mua tài sản của bị cáo từ tháng 5 đến tháng 8 năm 2018, nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ trong hồ sơ vụ án.

- Chưa xác minh làm rõ vai trò của chị Bùi Thị Th vì trong suốt thời gian dài chị Th mua hàng của bị cáo D với thực trạng là có hàng mới, nguyên kiện thì không thể chấp nhận đó là hàng phế phẩm. Việc không xác minh làm rõ của cơ quan điều tra có thể bỏ sót tội phạm.

- Về giá trị tài sản cấp sơ thẩm tính 20.469.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không tính đến giá trị của 820 thùng carton loại 900ml 2*6pcs & Zpad (số 19-V2) trộm cắp ngày 28/9/2018 là thiếu. Tài sản này bị cáo chuyển dịch ra khỏi vị trí ban đầu việc bị cáo trả lại không lấy là do khách quan. Do đó, tính đến giá trị thiệt hại của số hàng vào hai ngày là 29.595.600 đồng.

Từ những vấn đề trên việc thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 23/2019/TB-TA ngày 20/03/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa làm thay đổi tư cách tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ nguyên đơn dân sự chuyển qua với tư cách tố tụng là bị hại trong vụ án là không thể khắc phục được tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra mở rộng làm rõ hành vi trộm cắp của bị cáo Nguyễn Thiên D từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2018, đúng như nội dung kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn S tại phiên tòa không đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc hủy bản án về việc xác định sai tư cách tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra mở rộng đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thiên D thời gian từ tháng 3 cho đến tháng 8/2018.

- + Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên D tại phiên tòa. Thống nhất một phần quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về tội danh và điều luật áp dụng như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, đồng thời căn cứ tội danh và điều luật để áp dụng đối với bị cáo. Việc yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra mở rộng hành vi trộm cắp của bị cáo Nguyễn Thiên D từ

tháng 3 đến tháng 8 năm 2018, của Công ty trách nhiệm hữu hạn S là không có căn cứ, vì hiện tại cơ quan điều tra vẫn đã tiến hành điều tra sự việc nói trên.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra xác định lại sự các tổ tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S và xét xử lại, Luật sư không đồng ý, bởi lẽ tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xác định đúng tư cách tổ tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S, đảm bảo được quyền lợi của bị hại, đồng thời Công ty trách nhiệm hữu hạn S tại phiên tòa sơ thẩm cũng như sau khi xét xử sơ thẩm đã được thực hiện đúng quyền của mình phù hợp với nội dung kháng cáo về tội danh và hình phạt và cả phần yêu cầu bồi thường đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp nhận xem xét nội dung kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Do vậy không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để xét xử lại với lý do xác định sai tư cách tổ tụng đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng: Đơn kháng cáo của Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn S làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc xác định tư cách đương sự: Tòa án cấp sơ xác định tư cách tổ tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Công ty trách nhiệm hữu hạn S là nguyên đơn dân sự là không đúng. Bởi lẽ, Công ty trách nhiệm hữu hạn S là cơ quan, tổ chức bị xâm phạm trực tiếp về tài sản. Theo quy định của Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải được xác định với tư cách là bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S là bị hại để đảm bảo quyền và lợi ích tố tụng trong vụ án.

[3] Xét kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn S về hình phạt và nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa, đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S là bị hại rút yêu cầu kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Thiên D về phần hình phạt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để tiến hành điều tra mở rộng nhằm làm rõ hành vi trộm

cấp tài sản của bị cáo Nguyễn Thiên D trong giai đoạn từ tháng 03 đến tháng 8/2018, tránh bỏ lọt tội phạm. Việc rút kháng cáo về phần hình phạt của bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn S về việc yêu cầu Tòa án Hủy để điều tra mở rộng Hội đồng xét xử xét thấy.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thiên D thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Từ ngày 21/9/2018 đến ngày 28/9/2018, bị cáo đã có hành vi hai lần trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn S gồm 1.300 thùng carton loại 900ml và 600 cái vách ngăn thùng carton loại 900ml, 02 bao măng co sấy phần loại 50g. Tổng giá trị định giá là 20.469.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thiên D đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ có tại hồ sơ xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên D 08 (tám) tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Việc Công ty trách nhiệm hữu hạn S cho rằng căn cứ vào lời khai của bị cáo, ngoài hai lần trộm cắp tài sản vào ngày 21/9/2018 đến ngày 28/9/2018, bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn S trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2018, nhưng cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chỉ kết luận điều tra và truy tố bị cáo về hành vi của hai lần trộm cắp nêu trên là không chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để tiến hành điều tra mở rộng việc trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Thiên D, tránh bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn S đồng ý với giá trị thiệt hại theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá đối với hai lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 21/9/2018 và 28/9/2018, phù hợp với giá trị tài sản đã mất của Công ty trách nhiệm hữu hạn S vào hai ngày nói trên, đồng ý nhận lại số tiền mà bị cáo nộp để khắc phục hậu quả là 22.035.900 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo có khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi bán một số hàng phế liệu (hàng phế

phẩm) của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2018, phù hợp với lời khai của chị Bùi Thị Th là người mua vechai (mua tài sản do bị cáo D bán ngày 21/9/2018 và 28/9/2018) tại phiên tòa phúc thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn S cho rằng tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn S mất từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2018. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Công ty trách nhiệm hữu hạn S chỉ cung cấp được 01 biên bản kiểm tra kho vào ngày 01 và 02 tháng 10 năm 2018, (sau khi phát hiện bị cáo D trộm cắp vào ngày 21/9/2018 và 28/9/2018), ngoài ra Công ty trách nhiệm hữu hạn S không cung cấp được phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, biên bản kiểm tra kho hàng tháng, hóa đơn, chứng từ để xác định chủng loại số lượng hàng để chứng minh đầu vào đầu ra đối với tài sản của công ty bị mất. Do vậy, việc cơ quan điều tra tách ra và tiếp tục tiến hành điều tra xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo giai đoạn trên là có cơ sở.

Tại Phiên tòa hôm nay đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để xem xét theo yêu cầu kháng cáo mình. Do đó, yêu cầu hủy án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra mở rộng đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thiên D trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn S là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy. Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 23/2019/TB-TA ngày 20/03/2019, của Tòa án cấp sơ thẩm về việc thay đổi lại tư cách tố tụng của đương sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ nguyên đơn dân sự chuyển sang với tư cách tố tụng là bị hại trong vụ án không đúng theo quy định tại điều 261, 262 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tại đơn kháng cáo ngày 08/04/2019, của Công ty trách nhiệm hữu hạn S đã được cấp sơ thẩm chấp nhận với nội dung kháng cáo thể hiện, Công ty trách nhiệm hữu hạn S được thực hiện có nội dung đầy đủ các quyền của bị hại được quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm không dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Do vậy, quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn S trong vụ án không bị mất như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với việc tổng đạt ngay cho phía bị hại sau khi có thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 23/2019/TB-TA ngày 20/03/2019, của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm lần 1 được mở vào ngày 21/8/2019, Công ty trách nhiệm

hữu hạn S xác định chưa nhận được thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 23/2019/TB-TA ngày 20/03/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã công bố nội dung Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 23/2019/TB-TA ngày 20/03/2019, của Tòa án cấp sơ thẩm cho phía công ty trách nhiệm hữu hạn S được biết, đồng thời quyết định hoãn phiên tòa để Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện việc tổng đạt văn bản cho bị hại và để thời gian cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S thể hiện ý kiến của mình về việc thay đổi tư cách tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S trong vụ án đối với Thông báo sửa chữa bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm nói trên.

Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa chỉ phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm về tội danh và hình phạt nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra xét xử lại về việc xác định sai tư cách tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được ghi nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S được trình bày tại bài bào chữa không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ:

- Giá trị tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn S bị trộm cắp vào các ngày 21/9/2018 và 28/9/2018, theo bản kết luật định giá tài sản là 29.595.600 đồng, trong đó có 9.126.600 đồng là giá trị tài sản đối với 820 thùng carton loại 900ml 2*6pcs & Zpad (số 19-V2) bị cáo có di chuyển ra sau đó đã trả lại chỗ cũ. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Mạnh H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất là 20.469.000 đồng, còn đối với 820 thùng carton loại 900ml 2*6pcs & Zpad có giá 9.126.600 đồng phía công ty không yêu cầu do tài sản không bị mất, đồng thời Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn S tại phiên tòa chỉ xác định kháng cáo về phần tội danh đối với bị cáo không kháng cáo về phần bồi thường. Do vậy, quan điểm của luật sư không có căn cứ.

- Đối với việc xác minh điều tra làm rõ vai trò của chị Bùi Thị Th. Cơ quan điều tra đã làm rõ tại các các bút lục từ (36-39) đồng thời cơ quan điều tra cũng đã làm rõ việc chị Th mua tài sản do bị cáo D bản thân chị Th không biết tài sản đó do D phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với chị Th. Tại phiên tòa hôm nay chị Th chỉ xác định 2 lần mua của D vào ngày 21/9/2018 và 28/9/2018, ngoài ra những lần trước đó chị Th cũng chỉ đến công

ty xin những phế phẩm mà công ty bỏ đi khi bị cáo dọn kho và cho bị cáo D từ 10 đến 20.000 đồng để uống nước, bản thân chị Th không mua của bị cáo D lần nào khác. Do đó, lời trình bày của Luật sư không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với việc thay đổi tư cách tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ nguyên đơn dân sự chuyên sang với tư cách là bị hại đã làm hạn chế quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn S khi còn là nguyên đơn dân sự như luật sư trình bày tại bài bào chữa là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự quy định, quyền của bị hại được mở rộng hơn quyền của nguyên đơn dân sự (ngoài quyền các quyền chung bị hại còn được kháng cáo về phần tội danh và hình phạt và phần bồi thường). Sau khi xét xử sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn S đã thực hiện quyền kháng cáo của mình theo đúng các quyền được pháp luật quy định cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã xem xét yêu cầu theo nội dung kháng cáo của phía Công ty trách nhiệm hữu hạn S. Do vậy, việc thay đổi tư cách tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ nguyên đơn dân sự chuyển sang thành với tư cách là bị hại tại phiên tòa phúc thẩm không làm mất đi các quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn S như luật sư trình bày tại bài bào chữa.

[6] Đối với lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Nguyễn Thiên D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận

[7] Từ những vấn đề trên. Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm về việc xác định tư cách tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ nguyên đơn dân sự thành bị hại tại phiên tòa phúc thẩm cũng không làm thay đổi về bản chất cuat vụ án hoặc làm bất lợi cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thiên D. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

- Sửa án sơ thẩm về việc xác định tư cách tố tụng đương sự của Công ty trách nhiệm hữu hạn S từ nguyên đơn dân sự chuyển sang thành bị hại trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình xác định tư cách đương sự khi đưa vào tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án mà có bị hại là cơ quan, tổ chức bị tội phạm xâm phạm trực tiếp về tài sản.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn S không được chấp

nhận, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là Công ty trách nhiệm hữu hạn S đối với bản án sơ thẩm số 129/2019/HS-ST ngày 18/3/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, giữ nguyên bản án sơ.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thiên D 08 (tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty trách nhiệm hữu hạn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

